# Sai khác kí tự

**Giới hạn thời gian:** 1.0s **Giới hạn bộ nhớ:** 256M

Cho xâu ~s~ có độ dài ~n~. Có ~q~ truy vấn, mỗi truy vấn gồm hai đoạn con và một số nguyên ~k~.

Với mỗi truy vấn, cần kiểm tra hai đoạn con có cùng độ dài và khác nhau ở không quá ~k~ vị trí tương ứng hay không.

Nói cách khác, với hai đoạn ~A~ và ~B~ cùng độ dài ~L~, cần kiểm tra số lượng chỉ số ~i~ sao cho ~A_i \ne B_i~ có không vượt quá ~k~ hay không.

## Yêu cầu

Với mỗi truy vấn, in `YES` nếu hai đoạn con có cùng độ dài và khác nhau ở không quá ~k~ vị trí, ngược lại in `NO`.

## Dữ liệu

Dữ liệu vào từ chuẩn gồm:

- Dòng đầu tiên chứa hai số nguyên ~n~ và ~q~.
- Dòng thứ hai chứa xâu ~s~ độ dài ~n~.
- Mỗi dòng trong ~q~ dòng tiếp theo chứa năm số nguyên ~l_1~, ~r_1~, ~l_2~, ~r_2~, ~k~.

Các chỉ số được đánh số từ ~1~.

## Kết quả

Ghi ra ~q~ dòng, mỗi dòng là `YES` hoặc `NO`.

## Ví dụ

### Ví dụ 1

Input

```
12 5
abacabadabac
1 4 5 8 1
1 4 9 12 0
2 6 7 11 2
1 3 2 4 1
1 5 1 4 2
```

Output

```
YES
YES
NO
NO
NO
```

## Giải thích

### Ví dụ 1

Truy vấn đầu tiên so sánh ~\text{abac}~ và ~\text{abad}~, hai đoạn khác nhau đúng ~1~ vị trí.

Truy vấn thứ hai so sánh hai đoạn đều bằng ~\text{abac}~.

Truy vấn cuối cùng có hai đoạn khác độ dài nên kết quả là `NO`.

## Ràng buộc và chấm điểm

### Ràng buộc

- ~1 \le n, q \le 2 \cdot 10^5~.
- ~0 \le k \le 10~.
- ~s~ chỉ gồm chữ cái tiếng Anh thường.
- ~1 \le l_1 \le r_1 \le n~.
- ~1 \le l_2 \le r_2 \le n~.

### Chấm điểm

- Subtask~1~ ~(20\%)~: ~n, q \le 2000~.
- Subtask~2~ ~(20\%)~: ~k = 0~.
- Subtask~3~ ~(25\%)~: ~k \le 2~.

- Subtask~4~ ~(35\%)~: không có ràng buộc bổ sung.